

Bản án số: **05/2026/HS-ST**
Ngày 21/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Danh Đẹp**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Huy Phụng**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28/03/1982. Tại Đồng Tháp. Giới tính: Nam

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Số nhà 71 Lê Văn Sô, Tổ 12, khu phố 2, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1962. Vợ: Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1984. Con: có hai người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1964 (đã chết)

Địa chỉ: ấp Hoà An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang.

* Người đại diện theo uỷ quyền cho gia đình bị hại bà Ngô Thị H :

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH Nam Hải Phú**
Địa chỉ: 536 đường 3/2 phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1978
Chức vụ: Giám đốc
Nơi cư trú: 24/06 ấp Tiến Lâm, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là lái xe làm thuê cho Công ty TNHH Nam Hải Phú, địa chỉ số 536 đường 3/2, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 23 giờ ngày 10/7/2025, Tài một mình điều khiển xe ô tô tải biển đăng ký số 51D-613.92 chở hàng từ thành phố Hồ Chí Minh về phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Đến khoảng 05 giờ 35 phút, ngày 11/7/2025, T điều khiển phương tiện đến đoạn đường km100 + 300 Quốc lộ 80 thuộc ấp Hòa An, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang (hướng Tân Hiệp đi Rạch Giá), đoạn đường này có biển báo W.224 “Đường người đi bộ cắt ngang”. Tài nhìn thấy bên kia đường có quán nước, do muốn dừng lại để mua cà phê uống nên T giảm tốc độ để dừng xe vào sát lề đường bên phải của mình, vì thiếu quan sát trong khi dừng nên xe tải do Tài điều khiển va chạm vào người bà Ngô Thị H đang đi bộ sát lề phải theo hướng ngược lại, làm bà H té ngã trên lộ, bị chấn thương nặng. Hậu quả của vụ tai nạn làm bà Ngô Thị H tử vong tại Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cùng ngày, xe ô tô tải bị hư hỏng. Hành vi thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn theo quy định khi dừng xe gây tai nạn cho người đi bộ của Nguyễn Hữu T đã vi phạm khoản 3 Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Tại Biên bản ghi ngày 11/7/2025 về việc kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Nguyễn Hữu T được đo vào lúc 07 giờ 04 phút, cùng ngày, T có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/lít khí thở. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ghi ngày 11/7/2025 về việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Hữu T, kết quả âm tính.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 07/KLTTHS-PY, ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh An Giang kết luận nguyên nhân tử vong của bà Ngô Thị H : Ngưng hô hấp, ngưng tuần hoàn do sốc đa chấn thương; Tràn khí, tràn máu màng phổi trái lượng nhiều, dập phổi/Chấn thương sọ não nặng.

Tại bản Kết luận giám định số 496/KL-KTHS, ngày 05/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang:

Mẫu cần giám định: 01 (một) USB, nhãn hiệu Sandisk màu đen dung lượng 64GB có lưu trữ:

+ Tập tin video “Video TNGT ngay 11.7.2025.mp4” dung lượng 1.32MB thời lượng 00:00:28.

Kết luận giám định: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

Trích xuất 06 (sáu) tập tin hình ảnh trong tập video gửi đến giám định được thể hiện trong Bản phụ lục.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSKV3 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T. Sau khi phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3-An Giang áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số: 920030137997 mang tên Nguyễn Hữu T.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu T đã nhận thức rõ hành vi của mình và rất hối hận, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y tử thi. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào Khoảng 05 giờ 35 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2025, Nguyễn Hữu T (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải biển đăng ký số 51D-613.92 đi trên Quốc lộ 80 theo hướng Tân Hiệp - Rạch Giá. Khi đến đoạn KM100 + 300 thuộc ấp Hòa An, xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang, bị cáo T giảm tốc độ để dừng xe vào sát lề đường bên phải của mình, vì thiếu quan sát trong khi dừng xe (vi phạm khoản 3 Điều 18 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ) nên xe của bị cáo đã va chạm vào người bà Ngô Thị H đang đi bộ sát lề phải theo hướng ngược lại. Hậu quả làm bà Ngô Thị H tử vong do chấn thương sọ não và đa chấn thương khi được đưa đến bệnh viện cứu chữa.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát không có gì có thể bù đắp được cho gia đình của nạn nhân, gây hoang mang cho người tham gia giao thông lưu thông bình thường trên đường. Mặc dù tai nạn xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo, nhưng chính vì bị cáo chủ quan cho xe dừng vào sát lề bên phải cùng chiều, vì thiếu quan sát nên xe tải do bị cáo điều khiển va chạm vào người bà Nguyễn Thị H đang đi bộ sát lề phải theo hướng ngược lại, làm cho bà H té ngã trên lộ, bị chấn

thương nặng, hậu quả làm cho bà H tử vong do ngưng hô hấp, ngưng tuần hoàn do sốc đa chấn thương; tràn khí; tràn màng phổi trái; chấn thương sọ não nặng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại khắc phục hậu quả với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và đã được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, mức án đề nghị của Viện Kiểm Sát đúng pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự cũng như thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như theo hồ sơ thể hiện bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

7.1 Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng, đồ vật cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-613.92; Nhãn hiệu ISUZU; số máy: 263Z07; Số khung: RLE1MR77HRVA02728, xe đã qua sử dụng; + 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Xét thấy việc trao trả các tài sản trên là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

7.2 Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Sandisk, màu đen, loại dung lượng 4GB chứa dữ liệu điện tử là tập tin video tên “Video TNGT ngày 11.7.2025.mp4”, dung lượng 1,32MB, thời lượng: 00:00:28, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ CÔNG AN TỈNH AN GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, Số 496/KL-KTHS chuyển giao kèm hồ sơ vụ án.

7.3 Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số: 920030137997 mang tên Nguyễn Hữu T xét thấy cần xử trả lại cho bị cáo Tài là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số: 920030137997 mang tên Nguyễn Hữu T .

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-VKS-KV3 ngày 28/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3-An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 3-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến